TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀI NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 95/2024/HS-ST Ngày 24 - 9 - 2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phường
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phan Văn Siêng
Ông Cao Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024, đối với các bị cáo:

1- Phạm Thị C, sinh ngày 06/01/1966, tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khu phố A, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: P, là liệt sĩ, con bà Phan Thị M, sinh năm 1940, già yếu; có chồng tên Võ T, sinh năm 1962; bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/6/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2- Bùi Thị H, sinh ngày 14/11/1982 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn T, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi V, sinh năm 1942, con bà Võ Thị T1 (đã chết); chồng: Bùi Minh T2, sinh năm 1977; bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh

năm 2009. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/6/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3- Trần Ngọc S, sinh ngày 29 tháng 7 năm 1976, tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khu phố G, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: sửa xe máy; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Ngọc C1, sinh năm 1937, con bà: Nguyễn Thị Bích N (đã chết); vợ: Phạm Thị T3, sinh năm 1979 (đã ly hôn); bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 07/8/2024, bị cáo Công an thị xã H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nộp phạt số tiền 350.000 đồng, về hành vi tham gia đánh bạc dưới hình thức mua lô đề, bị cáo nộp phạt xong ngày 08/8/2024. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/6/2024, cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4- Trương Thị Xuân N1, sinh ngày 22 tháng 5 năm 1986, tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khu phố D, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Cắt tóc; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Ngọc T4 (đã chết), con bà Võ Thị D (đã chết); chồng: Trịnh Thái D1, sinh năm 1980 (đã ly hôn); bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 07/8/2024, bị cáo bị Công an thị xã H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nộp phạt số tiền 275.000 đồng, về hành vi tham gia đánh bạc dưới hình thức mua lô đề, bị cáo nộp phạt xong ngày 08/8/2024. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/6/2024, cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trương Thị P, sinh năm 1969

Địa chỉ: Khu phố T, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định (có đơn xét xử vắng mặt).

- Ông Phan Đức T5, sinh năm 1971

Địa chỉ: Khu phố C, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

- Ông Huỳnh Đức S1, sinh năm 1970

Địa chỉ: Khu phố T, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định (có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết với nhau từ trước nên vào ngày 02/4/2024, bị cáo Phạm Thị C thỏa thuận với bị cáo Bùi Thị H ghi số lô đề cho những người tham gia đánh đề rồi chuyển tịch đề cho bị cáo C qua tài khoản Zalo "Minh Trầm" để hưởng hoa hồng.

Cách thức đánh lô đề và tính tiền cụ thể như sau: số đề bao lô "hai chân" là ghi số có hai chữ số và lấy hai số cuối từ giải tám đến giải đặc biệt (có 18 lô số đối với đài miền N và miền T, 27 lô số đối với đài miền B) làm kết quả thắng thua. Bao lô "ba chân" là ghi số có ba chữ số và lấy ba số cuối từ giải bảy đến giải đặc biệt (có 17 lô số đối với đài miền N và miền T, 23 lô số đối với đài miền B) làm kết quả thắng thua. Số đề "đầu đuôi hai chân" là ghi số có hai chữ số và lấy kết quả giải tám đối với đài miền T và miền N, giải bảy đối với đài miền B là "số đầu", hai số cuối của giải đặc biệt là "số đuôi". Số đề "đầu đuôi ba chân" là ghi số có ba chữ số và lấy kết quả giải bảy đối với đài miền T và miền N, giải sáu đối với đài miền B là "số đầu", ba số cuối của giải đặc biệt là "số đuôi". Đánh "xiên hai" hoặc "xiên ba" đài miền B là ghi cùng lúc 01 cặp số có 02 chữ số hoặc 03 số mỗi số có 02 chữ số và lấy kết quả 02 số cuối của giải bảy đến giải đặc biệt, nếu các số trong xiên cùng xuất hiện trong kết quả mở thưởng thì người mua trúng đề.

Quy ước số "đầu đuôi", " số xiên" tính bằng tiền, số "bao lô" tính bằng điểm, "01 điểm" tương ứng với 1.000 đồng. Đối với đài miền N, miền T thì Hiện sẽ thực nhận từ người đánh đề 13.000 đồng/01 điểm bao lô "hai chân" và "ba chân", 80% số tiền trên tịch đề số "đầu đuôi". Đối với đài miền B, Hiện thực nhận 23.000 đồng/01 điểm bao lô "hai chân", 21.000 đồng/01 điểm bao lô "ba chân", 80% số tiền trên tịch đề số "đầu đuôi", 90% số tiền trên tịch đề số "xiên". Cả hai thỏa thuận, Hiện chuyển 71% số tiền trên tịch đề cho C đối với số "đầu đuôi", bao lô "hai chân", "ba chân" và 81% số tiền trên tịch đề đối với số "xiên", phần còn lại Hiện hưởng tiền hoa hồng.

Sau khi có kết quả mở thưởng, cả hai sẽ gặp nhau để giao nhận tiền thắng thua vào ngày hôm sau. Đài miền N và miền T thì tỷ lệ 01 chung gấp 70 lần đối với số đầu đuôi "hai chân" và bao lô "hai chân", 01 chung 600 lần đối với số đầu đuôi "ba chân" và bao lô "ba chân"; đài miền B thì 01 chung gấp 80 lần đối với số đầu đuôi "hai chân" và bao lô "hai chân", 01 chung gấp 600 lần đối với số đầu đuôi "ba chân" và bao lô "ba chân", 01 chung gấp 10 lần đối với số "xiên hai", 01 chung 40 lần đối với số "xiên ba".

Trong hai ngày 04 và 05/4/2024, bị cáo H đã ghi số lô đề cho bị cáo Trần Ngọc S, bị cáo Trương Thị Xuân N1, bà Trương Thị P (sinh năm 1969, ở khu phố T, phường T, thị xã H), ông Phan Đức T5 (sinh năm 1971, ở khu phố C,

phường T, thị xã H), ông Huỳnh Đức S1 (sinh năm 1970, ở khu phố T, phường T, thị xã H) và nhiều đối tượng lạ mặt bằng hình thức mua trực tiếp hoặc nhắn tin qua ứng dụng Zalo với cách thức đánh lô đề và tính tiền nêu trên. Riêng bị cáo N1 thì bị cáo H thực nhận 12.800 đồng/01 điểm bao lô "hai chân" và "ba chân", 75% số tiền trên tịch đề đối với số "đầu đuôi" của đài miền N và miền T, 22.000 đồng/01 điểm bao lô "hai chân" đối với đài miền B.

Quy ước sử dụng kết quả xổ số kiến thiết đài miền N (An Giang, Bình Thuận, Tây Ninh) mở thưởng lúc 16 giờ 15 phút cùng ngày, đài miền T (Bình Định, Quảng Bình, Quảng Trị) mở thưởng lúc 17 giờ 15 phút cùng ngày và đài miền B (TP. Hà Nội) mở thưởng lúc 18 giờ 15 phút cùng ngày để làm kết quả thắng thua.

Quá trình đánh bạc, bị cáo H sử dụng tài khoản Zalo tên "Duy Thịnh", bị cáo S sử dụng tài khoản Zalo tên "Vẫn cứ bước", bị cáo N1 sử dụng tài khoản Zalo tên "Ý N2" để mua và chuyển tịch đề; cụ thể như sau:

Các lần đánh bạc ngày 04/4/2024

- Bị cáo S mua số đề của bị cáo Hiện đài miền Nam (An Giang, Tây Ninh, Bình Thuận), đài miền Trung (Bình Định) và đài miền Bắc (Hà Nội):

+ Đài miền Nam: Bị cáo S mua với tổng số tiền trên tịch đề là 3.720.000 đồng, trúng lô số 08 và 208 của đài tỉnh Bình Thuận với số tiền 15.500.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc của bị cáo S là 19.220.000 đồng.

+ Đài miền T: Bị cáo S mua với tổng số tiền trên tịch đề là 5.350.000 đồng, trúng lô số 39 với số tiền 3.500.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc của bị cáo S là 8.850.000 đồng.

+ Đài miền B: Bị cáo S mua với tổng số tiền trên tịch đề là 2.700.000 đồng nhưng không trúng số, tổng số tiền đánh bạc của bị cáo S là 2.700.000 đồng.

- Bị cáo Trương Thị Xuân N1 mua số đề của bị cáo H và nhận tịch đề của bị cáo H chuyển tại đài miền T (Bình Định), đài miền B (Hà Nội), cụ thể:

+ Đài miền T5: Bị cáo N1 mua với số tiền trên tịch đề là 3.934.000 đồng; ngoài ra, bị cáo H chuyển cho bị cáo N1 các lô số của bị cáo S mua gồm 35 x 5 điểm, 36 x 5 điểm, 37 x 5 điểm, 38 x 5 điểm, 39 x 5 điểm để hưởng hoa hồng và bị cáo H trực tiếp mua thêm các số 35 x 5 điểm, 36 x 5 điểm, 37 x 5 điểm, 38 x 5 điểm, 39 x 5 điểm để thắng thua với bị cáo N1; tổng cộng số tiền trên tịch đề là 4.834.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số thì bị cáo N1 không trúng đề, bị cáo H trúng lô số 39 mua thêm và lô số 39 ghi cho bị cáo S với số tiền 700.000 đồng; tổng số tiền đánh bạc của bị cáo N1 là 5.534.000 đồng.

+ Đài miền B: Bị cáo N1 mua với tổng số tiền trên tịch đề là 1.080.000 đồng nhưng không trúng số, tổng số tiền đánh bạc của bị cáo N1 là 1.080.000 đồng.

- Bà Trương Thị P mua số đề của bị cáo Hiện tại đài miền T (Bình Định) và đài miền B (Hà Nội), cụ thể:

+ Đài miền T: Bà P mua với tổng số tiền trên tịch đề là 90.000 đồng, trúng lô số 34 với số tiền 350.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc của bà P là 440.000 đồng.

+ Đài miền B: Bà P mua với tổng số tiền trên tịch đề là 270.000 đồng, trúng lô số 86 với số tiền 400.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc của bà P là 670.000 đồng.

- Ông Phan Đức T5 mua số đề của bị cáo Hiện tại đài miền T (Bình Định) với tổng số tiền trên tịch là 900.000 đồng, trúng lô số 65 với số tiền 350.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc của ông T5 là 1.250.000 đồng.

- Ông Huỳnh Đức S1 mua số đề của bị cáo Hiện tại đài miền N (An Giang, Tây Ninh) với tổng số tiền trên tịch đề là 520.000 đồng nhưng không trúng đề, tổng số tiền đánh bạc của ông S1 là 520.000 đồng.

- Ngoài ra, bị cáo H còn ghi số lô đề cho khoảng 20 đối tượng lạ mặt (không xác định được nhân thân lai lịch) tại đài miền N (An Giang, Bình Thuận, Tây Ninh), đài miền T (Bình Định, Quảng Trị, Quảng Bình) và đài miền B (Hà Nội), cụ thể:

+ Đài miền N: Bị cáo Hiện ghi số lô đề với tổng số tiền trên tịch đề là 4.898.000 đồng, đối tượng trúng đài tỉnh An Giang lô số 32 và 41 với số tiền 700.000 đồng; đài tỉnh Tây Ninh trúng 02 lô 51 với số tiền 2.800.000 đồng; tổng số tiền đánh bạc của bị cáo H là 8.398.000 đồng.

+ Đài miền T: Bị cáo Hiện ghi số lô đề với tổng số tiền trên tịch đề là 7.722.000 đồng, đối tượng trúng đài tỉnh Bình Định 02 lô số 34 và 01 lô số 06 với số tiền 3.150.000 đồng; tổng số tiền đánh bạc của bị cáo H là 10.872.000 đồng.

+ Đài miền B: Bị cáo Hiện ghi số lô đề với tổng số tiền trên tịch đề là 4.823.000 đồng, đối tượng trúng lô số 89 với số tiền 1.600.000 đồng; tổng số tiền đánh bạc của bị cáo H là 6.423.000 đồng.

Sau khi ghi số lô đề, bị cáo Hiện giữ lại các lô số để cầm cái trực tiếp thắng thua với người chơi, cụ thể là các lô số của bị cáo S gồm đài miền N: 08 x 5 điểm (tỉnh An Giang), 08 x 5 điểm (tỉnh Bình Thuận), 08 x 5 điểm (tỉnh Tây Ninh) tương ứng với số tiền trên tịch đề là 270.000 đồng, đài miền B: 39 x 5 điểm tương ứng với số tiền trên tịch đề là 135.000 đồng; các lô số của bị cáo N1 gồm đài miền T: 35 x 5 điểm, 32 x 5 điểm (tỉnh Bình Định) tương ứng với số

tiền trên tịch đề là 180.000 đồng, đài miền B: 14 x 5 điểm, 41 x 5 điểm, 33 x 5 điểm, 55 x 5 điểm tương ứng với số tiền trên tịch đề là 540.000 đồng. Các lô số còn lại, bị cáo Hiện tổng hợp thành tịch đề và sử dụng tài khoản Zalo tên "Duy T6" chuyển cho tài khoản Zalo tên "Minh Trầm" của bị cáo C. Ngoài ra, bị cáo H còn đánh thêm các lô số 208 x 5 điểm, 308 x 5 điểm (đài miền N) tương ứng với số tiền trên tịch đề là 170.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của bị cáo H đối với đài miền N là 28.308.000 đồng, đài miền T là 26.146.000 đồng, đài miền B là 10.873.000 đồng, bị cáo H thu lợi bất chính 1.787.350 đồng.

Số tiền đánh bạc của bị cáo C là tổng số tiền đánh bạc của bị cáo H đã chuyển cho bị cáo C đối với đài miền N là 27.688.000 đồng, đài miền T là 24.546.000 đồng, đài miền B là 10.198.000 đồng.

- Các lần đánh bạc ngày 05/4/2024

Bị cáo S mua số đề của bị cáo Hiện tại đài miền N (Vĩnh Long, Trà Vinh, Bình Dương) với tổng số tiền trên tịch đề là 3.720.000 đồng. Tại thời điểm Công an thị xã H kiểm tra, lập biên bản thì chưa có kết quả mở thưởng, nên số tiền đánh bạc của bị cáo S và bị cáo H là 3.720.000 đồng.

Vào ngày 04/4/2024, bị cáo C, bị cáo H và ông Phan Đức T5 chưa giao nhận tiền đánh bạc và chưa chung tiền trúng thưởng; bị cáo H, bị cáo S, bị cáo N1, bà Trương Thị P, ông Huỳnh Đức S1 và các đối tượng lạ mặt đã giao nhận tiền đánh bạc và tiền trúng thưởng. Riêng lần đánh bạc ngày 05/4/2024 thì bị cáo H và bị cáo S chưa giao nhận tiền. Số tiền thu lợi bất chính của bị cáo C là 2.132.580 đồng, bị cáo H là 1.787.350 đồng, bà Trương Thị P là 455.000 đồng, ông Phan Đức T5 là 300.000 đồng, bị cáo S là 9.970.000 đồng; Bị cáo C, bị cáo H, bà P, ông T5 đã tự nguyện nộp đủ số tiền thu lợi bất chính, riêng bị cáo S đã nộp 1.800.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo C trình bày sau khi nhận tịch ghi số lô đề từ bị cáo Hiện vào ngày 04/4/2024 thì bị cáo sử dụng số điện thoại 0962004698 gọi điện cho ông Phan T7 (sinh năm 1965, ở khu phố T, phường H, thị xã H) qua số điện thoại 0965075339 để chuyển tịch đề đài miền T5 và đài miền B. Tuy nhiên, bị cáo không xác định được các số lô đề đã chuyển cho T7. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã tiến hành đối chất giữa bị cáo và ông Phan T7 nhưng ông T7 không thừa nhận. Mặt khác, Tập đoàn C2 trả lời số điện thoại 0965075339 do Hà Kim N3 (sinh năm 1999, ở xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang) đứng tên chủ thuê bao nhưng kết quả xác minh không có người tên Hà Kim N3. Do đó, không có căn cứ để chứng minh ông Phan T7 tham gia đánh bạc dưới hình thức ghi số lô đề thắng thua bằng tiền với bị cáo C vào ngày 04/4/2024.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã trưng cầu giám định dữ liệu tin nhắn trong các điện thoại di động thu giữ từ bị cáo C, bị cáo Hiện, bị cáo

S, bị cáo N1, ông Huỳnh Đức S1. Ngày 24/6/2024, Phòng K Công an tỉnh B có Kết luận giám định số 261/KL-KTHS, kết luận không tìm thấy dữ liệu tin nhắn đã xóa có nội dung liên quan đến hoạt động ghi số lô đề trong ứng dụng tin nhắn điện thoại, ứng dụng Zalo, Facebook M1.

Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo C, bị cáo Hiện, bị cáo S, bị cáo N1 có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; riêng bị cáo N1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo C là con của liệt sĩ.

Bị cáo C, bị cáo H, bị cáo S bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên.

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã tạm giữ 06 điện thoại di động (đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/9/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn có tại hồ sơ vụ án) và số tiền thu lợi bất chính là 6.474.930 đồng.

Bản cáo trạng số: 81/CT-VKS ngày 30 tháng 8 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định đã truy tố các bị cáo Phạm Thị C, Bùi Thị H, Trần Ngọc s, Trương Thị Xuân N1 về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như Cáo trạng. Căn cứ vào hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi; căn cứ vào nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Thị C, Bùi Thị H, Trần Ngọc s, Trương Thị Xuân N1 phạm tội *"Đánh bạc"*.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, x khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 35, Điều 36; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị C từ 30 đến 36 tháng tù. Xử phạt bổ sung buộc bị cáo nộp 20.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35, Điều 36, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Thị H từ 24 đến 30 tháng tù. Xử phạt bổ sung buộc bị cáo nộp 15.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35, Điều 36, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử

phạt bị cáo Trần Ngọc S từ 18 đến 24 tháng tù. Xử phạt bổ sung buộc bị cáo nộp 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 36, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Thị Xuân N1 từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Xử phạt bổ sung buộc bị cáo nộp 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên truy thu số tiền thu lợi bất chính còn lại của bị cáo Trần Ngọc S là 8.170.000 đồng để sung ngân sách Nhà Nước.

Hiện nay các bị cáo không có công việc làm ổn định nên đề nghị miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 06 điện thoại di động theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/9/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 6.474.930 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận tòa bộ hành vi phạm tội của mình và không tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:* Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Thị C, Bùi Thị H, Trần Ngọc S, Trương Thị Xuân N1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Từ ngày 04/4/2024 đến ngày 05/4/2024, các bị cáo Phạm Thị C, Bùi Thị H, Trần Ngọc S, Trương Thị Xuân N1 đánh bạc với nhau bằng hình thức số lô, số đề được thua bằng tiền. Cụ thể, bị cáo Trần Ngọc S đánh bạc với tổng số tiền là 34.490.000 đồng, trong đó có 02 lần số tiền dùng vào việc đánh bạc trị giá trên 5.000.000 đồng; bị cáo Trương Thị Xuân N1 đánh bạc với tổng số tiền 6.614.000 đồng, trong đó có 01 lần số tiền dùng vào việc đánh bạc trị giá trên 5.000.000 đồng; bị cáo Bùi Thị H đánh bạc với tổng số tiền 65.327.000 đồng, trong đó có 03 lần số tiền dùng vào việc đánh bạc trị giá trên 5.000.000 đồng; bị cáo Phạm Thị C đánh bạc với tổng số tiền 62.432.000 đồng, trong đó có 03 lần số tiền dùng vào việc đánh bạc trị giá trên 5.000.000 đồng.

Do đó, hành vi của các bị cáo Phạm Thị C, Bùi Thị H, Trần Ngọc S, Trương Thị Xuân N1 phạm vào tội "*Đánh bạc"* được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:*

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Vì hám lợi mà các bị cáo đã sát phạt ăn thua bằng tiền lẫn nhau, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó Bùi Thị H với vai trò là người trực tiếp ghi lô, đề cho bị cáo S, bị cáo N1 sau khi ghi số lô đề, bị cáo Hiện giữ lại các lô số đề cầm cái trực tiếp thắng thua với người chơi, sau đó bị cáo H tổng hợp lại thành tịch đề và chuyển cho bị cáo C nên bị cáo C có vai trò là người khởi xướng, chủ mưu. Bị cáo H vừa là người thực hành, vừa là người giúp sức cho bị cáo C, cũng là người đánh bạc với số tiền lớn nhất nên bị cáo H và bị cáo C có vai trò cao hơn các bị cáo khác. Đối với bị cáo Trần Ngọc S, bị cáo Trương Thị Xuân N1 với vai trò là người thực hành, tham gia nhiều lần đánh bạc nhưng với số tiền đánh bạc của mỗi bị cáo khác nhau nên khi lượng hình cũng cần phân hóa trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

[4]. *Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:*

- *Các tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo N1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính, bị cáo C giao

nộp 2.132.580 đồng, bị cáo H giao nộp 1.787.350 đồng, bị cáo S giao nộp 1.800.000 đồng. Riêng bị cáo Phạm Thị C có cha là liệt sĩ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, chồng bị cáo C khuyết tật nặng, dạng vận động nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- *Các tình tiết tăng nặng:* Các bị cáo Phạm Thị C, Bùi Thị H, Trần Ngọc S phạm tội với tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- *Về nhân thân:* Các bị cáo C, Hiện có nhân thân tốt. các bị cáo S, N1 có nhân thân không tốt.

[5] *Về quyết định hình phạt:* Bị cáo Phạm Thị C không có tiền án tiền sự, bị cáo có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Bùi Thị H không có tiền án tiền sự, có nhân thân tốt, bị cáo H và bị cáo S có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trương Thị Xuân N1 có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và đã tự nguyện nộp đủ số tiền thu lợi bất chính, riêng bị cáo S nộp một phần tiền thu lợi bất chính. Các bị cáo C, Hiện, N1 là phụ nữ, lần đầu phạm tội. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú, giám sát cũng đủ tác dụng giáo dục trở thành công dân tốt. Các bị cáo không có công việc ổn định nên được miễn khấu trừ thu nhập.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo phạm tội Đánh bạc, Hội đồng xét xử thấy rằng cần căn cứ vào khoản 2, 3 Điều 35 và khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, buộc các bị cáo nộp một khoản tiền để sung vào ngân sách nhà nước. Cụ thể, buộc bị cáo Phạm Thị C nộp 20.000.000 đồng, bị cáo Bùi Thị H nộp 15.000.000 đồng, bị cáo Trần Văn S2 nộp 10.000.000, bị cáo Trương Thị Xuân N1 nộp 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các điện thoại di động và sim điện thoại sau đây, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A04 màu đen, số S: R92TA02XWJV, số IMEI 1: 350596920594465, số IMEI 2: 353387750594461 (không kiểm tra tình trạng sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen, số EMEI 1: 869559054491399, số EMEI2: 869559054491381 bên trong có 01 sim điện thoại số 0867529349 (không kiểm tra tình trạng sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro màu tím, số seri: EMSSL7V4LVUSYHOB, số IMEI 1: 864182040517139, số IMEI 2: 864182040517121 (không kiểm tra tình trạng sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C12, màu xanh, số seri S84LJJT4HKFMZFY, số IMEI 1: 869532051189019, số IMEI 2: 869532051189001 và 01 sim điện thoại viettel số 0974753577 (không kiểm tra tình trạng sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SASUNG Galaxy A03 Core màu xanh dương, số Seri: R7ST20E4KHJ, số IMEI 1: 350765958852422, số IMEI 2: 350880638852427 (không kiểm tra tình trạng sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, kiểu bàn phím, màu đen, số IMEI: 353159117164530, số IMEI2: 353159117664539 và 01 thẻ sim điện thoại số 0347115849 (không kiểm tra tình trạng sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 9 năm 2024, giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã H và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn).

[8] Đối với số tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc bị cáo Trần Ngọc S chưa giao nộp nên cần truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền còn lại là 8.170.000 đồng.

- Tuyên tạm giữ số tiền thu lợi bất chính 6.474.930 đồng đã nộp trong tài khoản số 39490909791000000 tại Kho bạc Nhà nước H1 theo giấy nộp tiền ngày 30/7/2024 để đảm bảo thi hành án.

[9] Trương Thị P, Phan Đức T5, Huỳnh Đức S1 đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000 đồng. Mặt khác, các đối tượng này chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, chưa bị kết án

về tội "Đánh bạc", tội "Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc", quy định tại các Điều 321, 322 Bộ luật Hình sự, nên hành vi của các đối tượng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

Các đối tượng ghi số lô đề với bị cáo Bùi Thị H nhưng không rõ nhân thân, lý lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau khi có căn cứ.

Trong đơn xin xét xử vắng mặt, ông Huỳnh Đức S1 có yêu cầu được nhận lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C12, màu xanh, số seri S84LJJT4HKFMZFY, số IMEI 1: 869532051189019, số IMEI 2: 869532051189001 và 01 sim điện thoại viettel số 0974753577, tuy nhiên, xét thấy đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, c, đ khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35, Điều 36; Điều 47; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Thị C;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35, Điều 36; Điều 47; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Bùi Thị H;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35, Điều 36; Điều 47; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Ngọc S;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 36, Điều 47; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trương Thị Xuân N1;

Căn cứ khoản 2 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a, c, đ khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị C, Bùi Thị H, Trần Ngọc S, Trương Thị Xuân N1 phạm tội *"Đánh bạc"*.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị C 36 (ba mươi sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thị xã H nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phạm Thị C cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trong trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Bùi Thị H 30 (ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thị xã H nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Bùi Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trong trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc s 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thị xã H nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Trần Ngọc S cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trong trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trương Thị Xuân N1 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thị xã H nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Trương Thị Xuân N1 cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trong trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung:

- Buộc bị cáo Phạm Thị C phải nộp 20.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Bùi Thị H phải nộp 15.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Trần Ngọc S phải nộp 10.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Trương Thị Xuân N1 phải nộp 10.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

4. Đối với khoản tiền thu lợi bất chính:

- Buộc bị cáo C phải nộp phải nộp 2.132.580 đồng, buộc bị cáo H phỉa nộp 1.787.350 đồng, buộc bị cáo S phải nộp 9.970.000 đồng tiền thu lợi bất chính sung vào ngân sách Nhà nước. Các bị cáo C, H đã nộp đủ. Bị cáo S đã nộp 1.800.000 đồng, bị cáo S còn phải nộp 8.170.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

T8 tạm giữ số tiền thu lợi bất chính 6.474.930 đồng đang đã nộp trong tài khoản số 39490909791000000 tại Kho bạc Nhà nước H1 theo giấy nộp tiền ngày 30/7/2024 để đảm bảo thi hành án.

5. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A04 màu đen, số S: R92TA02XWJV, số IMEI 1: 350596920594465, số IMEI 2: 353387750594461 (không kiểm tra tình trạng sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen, số EMEI 1: 869559054491399, số EMEI2: 869559054491381 bên trong có 01 sim điện thoại số 0867529349 (không kiểm tra tình trạng sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro màu tím, số seri: EMSSL7V4LVUSYHOB, số IMEI 1: 864182040517139, số IMEI 2: 864182040517121 (không kiểm tra tình trạng sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C12, màu xanh, số seri S84LJJT4HKFMZFY, số IMEI 1: 869532051189019, số IMEI 2:

869532051189001 và 01 sim điện thoại viettel số 0974753577 (không kiểm tra tình trạng sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SASUNG Galaxy A03 Core màu xanh dương, số Seri: R7ST20E4KHJ, số IMEI 1: 350765958852422, số IMEI 2: 350880638852427 (không kiểm tra tình trạng sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, kiểu bàn phím, màu đen, số IMEI: 353159117164530, số IMEI2: 353159117664539 và 01 thẻ sim điện thoại số 0347115849 (không kiểm tra tình trạng sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 9 năm 2024, giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã H và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn).

6. Về án phí: Các bị cáo Bùi Thị H, Trần Ngọc s, Trương Thị Xuân N1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phạm Thị C là thân nhân liệt sĩ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án kể từ thời điểm nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

8. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

8.1. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

8.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Chi cục THADS thị xã Hoài Nhơn
- Cơ quan CSĐT CA thị xã Hoài Nhơn;
- Cơ quan THAHS CA thị xã Hoài Nhơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Phường